

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI HẬU
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 25/2020/HS-ST
Ngày: 29-4-2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU - TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Ái.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Kiêm;

Ông Bùi Văn Bình.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đính – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Ân - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/2020/TLST-HS ngày 16 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2020/QĐXXST- HS ngày 17 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị T, sinh năm 1977; nơi sinh: xã Bạch Long, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định; Nơi cư trú: Xóm 13, xã Hải A, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Th và bà Nguyễn Thị S (đều đã chết); có chồng Vũ Văn L (đã chết ngày 14-01-2020) và 03 con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02-01-2020 đến ngày 08-01-2020 thì được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, (có mặt).

Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1980; Nơi cư trú: Xóm 10, xã Hải Lý, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; (Vắng mặt).

2. Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1984; Nơi cư trú: Xóm 13, xã Hải A, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; (Vắng mặt).

3. Chị Trần Thị Th, sinh năm 1990; Nơi cư trú: Xóm 17, xã Hải A, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; (Vắng mặt).

Người chứng kiến:

Ông Đỗ Văn Q, sinh năm 1962; Nơi cư trú: Xóm 10, xã Hải Hưng huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ năm 2012 đến năm 2017, Nguyễn Thị T quen biết một nam thanh niên tên Du không rõ địa chỉ, làm nghề phụ xe khách tuyến Giao Thủy - Móng Cái. Trưa ngày 26-12-2019, Du đến nhà T chơi rồi đặt vấn đề bán 03 hộp pháo dân loại 36 quả với giá 800.000đ/1 hộp pháo và 50 quả pháo hình bóng đèn với giá 25.000đ/1 quả pháo. Sau đó, T dùng điện thoại Iphone 6S có số thuê bao 0944826112 của mình gọi vào số thuê bao 0374251888 của nam thanh niên tên Cường mấy năm trước có lái xe khách cho T và có lần Cường hỏi H biết chỗ nào bán pháo thì mua giúp. Khi H trao đổi với Cường việc mua bán pháo thì Cường đồng ý mua hết số pháo trên với giá 1 hộp pháo dân 36 quả là 850.000đ và 01 quả pháo hình bóng đèn giá 30.000đ. Do đó, T mua lại của Du với mục đích bán lại cho Cường để hưởng lợi 50.000 đ/1 giàn pháo và 5.000đ/1 quả pháo hình bóng đèn.

Khoảng 18 giờ ngày 27-12-2019, Du mang 5 hộp pháo loại pháo dân 36 quả và 50 quả pháo hình bóng đèn đến nhà H thì H đồng ý mua toàn bộ số pháo trên giá như đã thỏa thuận từ trước và trả số tiền 5.250.000 đ cho Du. Khi H trả tiền, Du hỏi vay thêm tiền nên H đã đưa cho Du tổng số tiền là 6.000.000 đ. Đến sáng ngày 02-01-2020, Cường gọi điện cho Hồng và hẹn địa điểm giao pháo tại khu vực gần cây xăng Mạnh Tân thuộc xóm 20, xã Hải Hưng, huyện Hải Hậu. Đồng thời, H nói có tổng 5 hộp pháo loại dân 36 quả thì Cường đồng ý mua cả 5 hộp pháo và 50 quả pháo hình bóng đèn với giá đã thỏa thuận từ trước. Khoảng 14 giờ ngày 02-01-2020, Hồng để 50 quả pháo hình bóng đèn vào 01 túi nilon màu đen và 5 hộp pháo vào 01 thùng bìa cattong màu đen trắng, sau đó điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SHMOTO (kiểu dáng Dream) màu mận chín, biển kiểm soát 37X8-1583 chở toàn bộ số pháo nổ trên đến điểm hẹn để bán pháo cho Cường. Đến 14 giờ 50 phút cùng ngày, khi H đưa pháo đến khu vực đường đông bê tông thuộc xóm 20, xã Hải Hưng, huyện Hải Hậu thì bị tổ tuần tra Công an huyện Hải Hậu phát hiện bắt quả tang, tiến hành thu giữ và niêm phong vật chứng (ký hiệu M, trong đó pháo dân ký hiệu A1, pháo hình bóng đèn ký hiệu A2). Ngoài ra còn thu giữ của Hồng 01 xe mô tô biển kiểm soát 37X8-1583 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S vỏ màu trắng hồng có số thuê bao 0944.826.112. Quá trình điều tra, Nguyễn Thị Hồng đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi vi phạm của mình.

Tại bản kết luận giám định số 20/KTHS ngày 04-01-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu ký hiệu A1 là pháo nổ, có đặc tính của pháo nổ (chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ), tổng khối lượng là 7,252 kg. Mẫu ký hiệu A2 là pháo nổ, có đặc tính của pháo nổ (chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ), tổng khối lượng là 1,491kg. Tổng khối lượng hai mẫu gửi giám định là 8,743kg.

Cáo trạng số 19/CT-VKSHH ngày 16 tháng 3 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu truy tố bị cáo Nguyễn Thị T về tội “Buôn bán hàng cấm” theo điểm c, khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Thị T đã thành khẩn khai nhận đã thực hiện hành vi như đã nêu trên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội “Buôn bán hàng cấm” và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 190, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T từ 12 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi kể từ ngày tuyên án. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo và đề nghị xử lý vật chứng đã thu giữ trong quá trình điều tra.

Phản tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên, bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hải Hậu, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Thị T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an huyện Hải Hậu lập hồi 15 giờ 00 phút ngày 02-01-2020, lời khai người làm chứng, người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án

đã thể hiện: Khoảng 14 giờ 50 phút ngày 02-01-2020, Nguyễn Thị Hồng điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SHMOTO (kiểu dáng Dream) màu mận chín, BKS 37X8-1583, phía sau chở 01 thùng bìa cattong, bên trong có 05 hộp pháo nổ loại pháo dàn 36 quả và 50 quả pháo nổ hình bóng đèn, có tổng khối lượng 8,743 kg đến khu vực xóm 20 xã Hải Hưng, huyện Hải Hậu để bán thì bị bắt quả tang. Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Buôn bán hàng cấm”, tội phạm và hình phạt quy được định tại điểm c, khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự, như Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện: Hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước trong quản lý, sản xuất kinh doanh, vận chuyển một số loại hàng cấm (ở đây là pháo nổ) mà còn làm mất an ninh trật tự, gây tâm lý hoang mang bất bình trong cán bộ và nhân dân. Do đó, cần áp dụng hình phạt nhất định tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Xét Nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo là người có nhân thân tốt và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo còn hoàn cảnh khó khăn là hộ cận nghèo, chồng đã chết và hiện đang phải nuôi 3 con nhỏ nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Từ những phân tích nêu trên, xét bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đảm bảo mục đích của hình phạt như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay là phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, nghề nghiệp làm ruộng, thu nhập thấp nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Đối với người đàn ông tên Du đã bán pháo cho bị cáo. Do bị cáo không biết đầy đủ tên, tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ xác minh xử lý.

- Đối với người đặt vấn đề mua pháo của bị cáo, theo bị cáo khai tên là Nguyễn Văn Cường ở xóm 10, xã Hải Lý, huyện Hải Hậu. Quá trình điều tra anh Cường khẳng định không giao dịch mua bán pháo với bị cáo nên không có căn cứ xử lý Cường là phù hợp.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 thùng bìa catton màu trắng đen kích thước (29x29x29)cm, bên trong có toàn bộ số pháo nổ hoàn trả mẫu vật sau giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định là tang vật của vụ án, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S có số Imei: 358566074206473 của Nguyễn Thị Hồng đã sử dụng liên lạc để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước; chiếc sim điện thoại có số thuê bao 0944.826.112 không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu SHMOTO (kiểu dáng Dream) màu mận chín, biển kiểm soát 37X8-1583 do Nguyễn Thị Hồng sử dụng làm phương tiện phạm tội. Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên Nguyễn Thị T mua của anh Nguyễn Văn Thọ nhưng không có giấy tờ. Qua tra cứu phương tiện không có số khung nên Cơ quan điều tra đã tách ra để điều tra xác minh xử lý sau là phù hợp.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội “Buôn bán hàng cấm”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 15 (Mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng, kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Thị T cho Ủy ban nhân dân xã Hải A, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ điểm d khoản 1, khoản 2 Điều 125 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đối với bị cáo Nguyễn Thị T theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 07/2020/HSST-LCĐKNCT ngày 03 tháng 4 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6S đã cũ có số Imei: 358566074206473.

- Tịch thu tiêu hủy 01 thùng bìa catton màu trắng đen chứa pháo nổ niêm phong hoàn trả mẫu vật sau giám định số 20/KTHS ngày 04-01-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định; 01 sim điện thoại có số thuê bao 0944.826.112

(Các vật chứng nêu trên được mô tả như biên bản giao nhận vật chứng ngày 18-03-2020 giữa Cơ quan CSĐT Công an Huyện Hải Hậu và Chi cục thi hành án dân sự huyện Hải Hậu).

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Thị T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định: 1 bản;
- VKSND huyện + tỉnh: 02 bản;
- Công an huyện Hải Hậu: 02 bản;
- UBND xã Hải A: 01 bản;
- Các bị cáo: 02 bản;
- Lưu hồ sơ vụ án: 02 bản;
- Lưu Vp: 01 bản.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Vũ Văn Ái

